TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 22 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Văn Tám.
Ông Trần Lâm Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 08/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Trường Đ, sinh ngày 25/6/2005 tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ1, sinh năm 1966 và bà Trần Thị H, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quang H1, sinh ngày 12/12/2005 tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1966; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang H1: Bà Nguyễn Thị Hồng T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B.
Địa chỉ: Số A đường Đ, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Bị hại:
+ Đinh Thị T1, sinh năm 1988 (vắng mặt);
Trú tại: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ Nguyễn Hữu D, sinh năm 2009 (vắng mặt);
Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu D: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1974 (vắng mặt);
Trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ Phan Hải Y, sinh năm 2008 (vắng mặt);
Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Hải Y: Ông Phan Văn K, sinh năm 1970 (vắng mặt);
Trú tại: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 2008 (vắng mặt);
Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Tuyết V: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1986 (vắng mặt);
Trú tại: thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
+ Phan Thanh H3, sinh năm 2009 (vắng mặt);
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phan Văn L, sinh năm 1988;
Trú tại: thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ Nguyễn Văn N1, sinh năm 2002 (có mặt);
Trú tại: thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.
+ Nguyễn Hữu D1, sinh năm 1974 (vắng mặt);
Trú tại: thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.
+ Trần Văn C, sinh năm 1969 (có mặt);
+ Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1966 (có mặt);
+ Võ Văn Đ1, sinh năm 1966 (có mặt);
+ Trần Thị H, sinh năm 1976 (có mặt);
+ Võ Trường Đ2, sinh năm 1995 (có đơn vắng mặt);
Đồng trú tại: thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.
- *Người làm chứng:*
+ Trần Kim T2, sinh năm 1987 (vắng mặt);
+ Đoàn Văn D2, sinh năm 1987 (vắng mặt);
Đồng trú tại: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ Trần Kim T3, sinh năm 1979 (vắng mặt);
Trú tại: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1970 (vắng mặt);
Trú tại: C Q, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2023, Võ Trường Đ ở thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định cùng bạn bán xe, thấy xe đạp điện giá trị cao nhưng người dân thường sơ hở trong quản lý, việc tiêu thụ dễ dàng, khó phát hiện nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Đ rủ Trần Quang H1 ở cùng địa phương cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T trong thời gian từ ngày 16/4/2023 đến ngày 07/7/2023. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 16/4/2023, Võ Trường Đ rủ Trần Quang H1 đến huyện T, tỉnh Bình để trộm cắp tài sản, H1 đồng ý, Đ đến nhà H1 rồi H1 điều khiển xe mô tô biển số 77E1-202.72 của anh Võ Trường Đ2 (anh ruột của Đ) chở Đ từ nhà H1 đi đến thôn T, xã B, huyện T dạo tìm nhà dân sơ hở thì đột nhập trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 58 phút ngày 17/4/2023, khi đi đến nhà ông Nguyễn Hữu N thấy trong hiên nhà ông N có dựng 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu NIKE BIKE KYOTO của em Nguyễn Hữu D (con ông N), bên hông nhà có một phần lưới thép B40 ông N dùng để làm cổng ngõ cho xe tải ra vào chỉ kéo một nửa, có khoảng trống đi vào được nên nảy sinh ý định trộm cắp. H1 điều khiển xe mô tô tiếp tục đi về phía trước khoảng 100m rồi dừng xe, nổ xe chờ sẵn, Đ đi bộ vào nhà ông N, thấy xe đạp điện có gắn chìa khóa nên dắt ra đưa H1 điều khiển xe đạp điện, Đ điều khiển xe mô tô theo sau đi đến bờ hồ thôn T, xã N, thị xã A cất giấu. Đến sáng ngày 17/4/2023, Đ và H1 mang xe đạp điện trộm được đến tại cửa hàng X của Nguyễn Văn N1 ở xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định bán, N1 không biết xe này do Đ và H1 trộm cắp mà có nên mua với giá 2.000.000 đồng, Đ và H1 chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng.

Ngày 08/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu NIKE BIKE KYOTO, mua mới vào năm 2021, tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản có giá trị là 4.800.000 đồng. Võ Trường Đ và Trần Quang H1 đã bồi thường 4.800.000 đồng, ông Nguyễn Hữu N đã có đơn bãi nại, không yêu cầu thêm về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ và H1.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 03/6/2023, Võ Trường Đ tiếp tục rủ Trần Quang H1 đến huyện T để trộm cắp tài sản, H1 đồng ý, Đ điều khiển xe mô tô biển số 77E1-202.72 của anh Võ Trường Đ2 chở H1 đi đến thôn A, xã B dạo tìm nhà dân sơ hở thì đột nhập trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ ngày 04/6/2023, khi đi đến nhà ông Phan Văn K, Đ và H1 thấy trong hiên nhà ông K có dựng 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu SONCO (PK bike) 133i của em Phan Hải Y (con ông K), nhà không có tường rào cổng ngõ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đ điều khiển xe mô tô tiếp tục đi về phía trước khoảng 100m rồi dừng xe, khoảng 15 phút quay lại dừng xe cách nhà ông K 03m, H1 nổ xe chờ sẵn, Đ đi bộ vào nhà ông K, thấy xe đạp điện không có gắn chìa khóa nên dắt xe đạp điện ra đưa H1 ngồi lên xe đạp điện, Đ điều khiển xe mô tô đẩy xe đạp điện đến bờ hồ thôn T, xã N, thị xã A cất giấu. Đến sáng ngày 04/6/2023, Đ và H1 mang xe đạp điện trộm được đi cắt chìa khóa rồi đến tại cửa hàng xe điện Văn Nguyên của Nguyễn Văn N1 ở xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định bán, N1 không biết xe này do Đ và H1 trộm cắp mà có nên mua với giá 2.500.000 đồng, Đ và H1 chia nhau mỗi người 1.250.000 đồng.

Ngày 10/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu SONCO (PK bike) 133i, mua mới vào tháng 3/2019, tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản có giá trị là 3.567.000 đồng. Võ Trường Đ và Trần Quang H1 đã bồi thường 4.000.000 đồng, ông Phan Văn K đã có đơn bãi nại, không yêu cầu thêm về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ và H1.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/7/2023, Võ Trường Đ tiếp tục rủ Trần Quang H1 đến huyện T để trộm cắp tài sản, H1 đồng ý, Đ điều khiển xe mô

tô biển số 77E1-202.72 của anh Võ Trường Đ2 chở H1 từ nhà H1 đi đến thôn V, xã B dạo tìm nhà dân sơ hở thì đột nhập trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ ngày 07/7/2023, khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị P, Đ và H1 thấy trong sân có mái che có dựng 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu KAZUKI V2, em Nguyễn Thị Tuyết V (con chị P) mượn của em Phan Thanh H3, cổng nhà chị P không có khóa mà dùng một sợi dây xích sắt để quấn quanh 02 cánh cổng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đ và H1 tiếp tục đi về phía trước khoảng 100m, khoảng 15 phút sau H1 nổ xe chờ sẵn, Đ đi bộ đến nhà chị P tháo dây xích, đột nhập vào, thấy xe đạp điện không có gắn chìa khóa nên dắt trộm xe ra đưa H1 ngồi lên xe đạp điện, Đ điều khiển xe mô tô đẩy xe đạp điện đến đám cây thuộc thôn T, xã N, thị xã A cất giấu. Đến sáng ngày 07/7/2023, Đ và H1 mang xe đạp điện trộm được đến tại cửa hàng X của Nguyễn Văn N1 ở xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định bán, N1 không biết xe này do Đ và H1 trộm cắp mà có nên mua với giá 2.100.000 đồng, Đ và H1 chia nhau mỗi người 1.050.000 đồng.

Ngày 07/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: xe đạp điện nhãn hiệu KAZUKI V2, màu đen trắng, tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản có giá trị là 3.733.000 đồng. Tài sản này đã được trả lại cho chủ sở hữu, Võ Trường Đ và Trần Quang H1 đã bồi thường thêm 2.000.000 đồng, ông Phan Văn L đã có đơn bãi nại, không yêu cầu thêm về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ và H1.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/7/2023, Võ Trường Đ điều khiển xe mô tô biển số 77E1-804.61 của ông Võ Văn Đ1 (là cha ruột của Đ) chở Trần Quang H1 đến tục danh S thuộc thôn M, xã B, huyện T chơi. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến suối, Đ và H1 thấy bên lề đường phải dựng 01 xe đạp điện nhãn hiệu Việt Nhật E, màu đen đỏ của chị Định Thị Tuyết n nảy sinh ý định trộm cắp, H1 rủ Đ, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô tiếp tục đi về phía trước khoảng 30m quan sát, một lúc sau sau quay lại, H1 đi bộ đến, thấy xe đạp điện không có gắn chìa khóa nên dắt xe rồi ngồi lên xe đạp điện, Đ điều khiển xe mô tô đẩy xe đạp điện đi tìm tiệm thay ổ khóa xe. Cả hai vào cửa hàng X1 tại thôn M, xã T, huyện T của ông Trần Kim T3 ở thôn K, xã B, huyện T thay ổ khóa rồi đi đến lò gạch thuộc thôn T, xã N, thị xã A, Đ gọi zalo cho Nguyễn Văn N1 ở xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định bán, vì nghi ngờ đây là tài sản do trộm cắp mà có nên N1 không mua nên Đ và H1 đi đến huyện P dạo tìm nơi bán xe, khi đi đến cửa hàng xe điện "Phương Danh" của ông Nguyễn Hữu D1 ở xã C, huyện P, Đ và H1 vào bán, ông D1 không biết xe này do Đ và H1 trộm cắp mà có nên mua với giá 3.300.000 đồng, Đ và H1 chia nhau mỗi người 1.600.000 đồng, cùng nhau ăn uống hết 100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T thu giữ được: 01 (một) ổ khóa xe đạp điện, màu đen, trên thân ổ khóa có hàng chữ, số RY002A-4, đuôi ổ khóa có gắn 02 dây điện dài 15cm màu đỏ, đen.

Ngày 09/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: xe đạp điện nhãn hiệu Việt Nhật E, màu đen đỏ, mua mới vào ngày 23/4/2023, tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản có giá trị là 9.333.000 đồng. Xe đạp điện đã được

trả lại cho chủ sở hữu, Võ Trường Đ và Trần Quang H1 đã bồi thường thêm 2.000.000 đồng, chị Đinh Thị T1 đã có đơn bãi nại, không yêu cầu thêm về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ và H1.

Võ Trường Đ và Trần Quang H1 đã bồi thường cho Nguyễn Văn N1 2.100.000 đồng, bồi thường cho Nguyễn Hữu D1 3.900.000 đồng, N1 và D1 không yêu cầu thêm về dân sự, ông Nguyễn Hữu D1 đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ và H1.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTS ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo Võ Trường Đ, Trần Quang H1 về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Trường Đ, Trần Quang H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Trường Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 100; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Quang H1 từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N1, Nguyễn Hữu D1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

- Về xử lý vật chứng**:** Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ổ khóa xe đạp điện, màu đen, trên thân ổ khóa có hàng chữ, số RY002A-4, đuôi ổ khóa có gắn 02 dây điện dài 15cm màu đỏ, đen.

Đối với Nguyễn Văn N1, Nguyễn Hữu D1 khi mua xe đạp điện nhưng không biết các tài sản trên do Võ Trường Đ, Trần Quang H1 phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang H1 là bà Nguyễn Thị Hồng T thống nhất tội danh như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo: vì lúc phạm tội bị cáo chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế, đã bị rủ rê, xúi giục phạm tội với vai trò là người giúp sức; bị cáo hiện đang là học sinh lớp 12 nên để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập trở thành công dân có ích cho xã hội, cần xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên từ ngày 16/4/2023 đến ngày 07/7/2023, Võ Trường Đ và Trần Quang H1 đã có hành vi cùng nhau lén lút thực hiện 04 vụ trộm cắp xe đạp điện ở các xã trên địa bàn huyện T, tỉnh Bình Định; mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác đều có trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên; tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 21.433.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Võ Trường Đ, Trần Quang H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo Võ Trường Đ, Trần Quang H1 là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo Võ Trường Đ có vai trò chính. Trong 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì có 03 lần Đ là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn H1 là người giúp sức, cảnh giới; 01 lần H1 là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn Đ là người giúp sức, cảnh giới. Sau khi chiếm đoạt tài sản, các bị cáo chia nhau mỗi bị cáo ½ giá trị tài sản chiếm đoạt. Do đó, mức hình phạt đối với bị cáo Đ cao hơn bị cáo H1.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 lần nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đ có 01 lần vào ngày 07/07/2023 rủ rê bị cáo H1 là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại, đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ rê, xúi giục, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo H1 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên còn hạn chế về nhận thức, bị cáo đang học lớp 12 tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện P nên để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giáo dục cải tạo tại địa phương như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Ngoài ra, bị cáo Võ Trường Đ có 02 lần phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo Trần Quang H1 tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nên theo nguyên tắc có lợi cần áp dụng Điều 91, Điều 100, Điều 101 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Trần Quang H1 đang là học sinh, chưa có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng**:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ổ khóa xe đạp điện, màu đen, trên thân ổ khóa có hàng chữ, số RY002A-4, đuôi ổ khóa có gắn 02 dây điện dài 15cm màu đỏ, đen (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Cơ quan CSĐT - Công an huyện T) vì không còn giá trị sử dụng và người bị hại không có yêu cầu nhận lại.

[8] Đối với Nguyễn Văn N1, Nguyễn Hữu D1 khi mua xe đạp điện nhưng không biết các tài sản trên do Võ Trường Đ, Trần Quang H1 phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình

sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa, các bị cáo Võ Trường Đ, Trần Quang H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[10] Về mức hình phạt đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và của người bào chữa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Trường Đ, Trần Quang H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 91; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Trường Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 100, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quang H1 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện P, tỉnh Bình Định nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Quang H1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

3. Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường và nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng**:** Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) ổ khóa xe đạp điện, màu đen, trên thân ổ khóa có hàng chữ, số RY002A-4, đuôi ổ khóa có gắn 02 dây điện dài 15cm màu đỏ, đen (được bỏ trong phong bì giấy dán kín niêm phong, ngoài bì thư có in chữ "CÔNG AN HUYỆN TÂY SƠN, Số:...., K1 gửi:....; bên góc phải bì thư có đóng 01 dấu bút lục màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; có 02 hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã B, huyện T, tỉnh Bình Định và chữ ký, chữ viết ghi tên Nguyễn Xanh T4, Huỳnh Đăng T5, Trần Kim T2, Nguyễn Đình L2). (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Cơ quan CSĐT - Công an huyện T).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Võ Trường Đ, Trần Quang H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHSCA huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại; Người bào chữa;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phương Thảo